

# LIFE FORCE mobile Danh sách thiết bị tương thích

## Lưu ý khi sử dụng

- Thiết bị bị khóa nhà mạng cần được mở khóa SIM.
  - Thiết bị phải hỗ trợ au VoLTE.
  - Không thể sử dụng các thiết bị chỉ dùng mạng 3G như CDMA 1X WIN.
  - Tính năng chia sẻ kết nối (tethering) trên thiết bị mua từ au có thể không khả dụng tùy theo thiết bị.
  - Không thể sử dụng các dịch vụ do nhà mạng cung cấp như au Ezweb.
  - Không cung cấp địa chỉ email do nhà mạng cấp như @ezweb.ne.jp.
- ※ Tất cả thông tin được liệt kê đều dựa trên kết quả nghiên cứu độc lập của chúng tôi và không cấu thành bảo đảm hay hỗ trợ.

## Danh sách tương thích iPhone (38 model)

Apple iPhone 12 Pro Max Phiên bản mở khóa	
Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	Ⓞ
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.2(18B92)
Số model xác nhận	A2410

Apple iPhone 12 Pro Max Phiên bản docomo / SoftBank / au	
Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	Ⓞ
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.2(18B92)
Số model xác nhận	A2410
Ghi chú	※ Phiên bản docomo và SoftBank cần mở khóa SIM.

Apple iPhone 12 mini Phiên bản mở khóa	
Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	Ⓞ
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.2(18B92)
Số model xác nhận	A2398

Apple iPhone 12 mini Phiên bản docomo / SoftBank / au	
Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○

Gọi thoại	Ⓢ
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.2(18B92)
Số model xác nhận	A2398
Ghi chú	※ Phiên bản docomo và SoftBank cần mở khóa SIM.

### Apple iPhone 12 Pro Phiên bản mở khóa

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiện thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	Ⓢ
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.2(18B92)
Số model xác nhận	A2406

### Apple iPhone 12 Pro Phiên bản docomo / SoftBank / au

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiện thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	Ⓢ
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.1(18A8395)
Số model xác nhận	A2406
Ghi chú	※ Phiên bản docomo và SoftBank cần mở khóa SIM.

### Apple iPhone 12 Phiên bản mở khóa

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiện thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	Ⓢ
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.2(18B92)
Số model xác nhận	A2402

### Apple iPhone 12 Phiên bản docomo / SoftBank / au

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiện thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	Ⓢ
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.1(18A8395)
Số model xác nhận	A2402
Ghi chú	※ Phiên bản docomo và SoftBank cần mở khóa SIM.

### Apple iPhone SE (Thế hệ 2) Phiên bản mở khóa

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiện thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	Ⓢ

Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.2(18B92)
Số model xác nhận	A2296

### Apple iPhone SE (Thế hệ 2) Phiên bản docomo / SoftBank / au

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	Ⓞ
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.0.1(18A393)
Số model xác nhận	A2296
Ghi chú	※ Phiên bản docomo và SoftBank cần mở khóa SIM.

### Apple iPhone 11 Pro Max Phiên bản mở khóa

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	Ⓞ
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.1(18A8395)
Số model xác nhận	A2218

### Apple iPhone 11 Pro Max Phiên bản docomo / SoftBank / au

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	Ⓞ
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.0.1(18A393)
Số model xác nhận	A2218
Ghi chú	※ Phiên bản docomo và SoftBank cần mở khóa SIM.

### Apple iPhone 11 Pro Phiên bản mở khóa

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	Ⓞ
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.2(18B92)
Số model xác nhận	A2215

### Apple iPhone 11 Pro Phiên bản docomo / SoftBank / au

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	Ⓞ
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.0.1(18A393)

<b>Số model xác nhận</b>	A2215
<b>Ghi chú</b>	※ Phiên bản docomo và SoftBank cần mở khóa SIM.

### Apple iPhone 11 Phiên bản mở khóa

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	◎
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	iOS 14.1(18A8395)
<b>Số model xác nhận</b>	A2221

### Apple iPhone 11 Phiên bản docomo / SoftBank / au

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	◎
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	iOS 14.0.1(18A393)
<b>Số model xác nhận</b>	A2221
<b>Ghi chú</b>	※ Phiên bản docomo và SoftBank cần mở khóa SIM.

### Apple iPhone XR Phiên bản mở khóa

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	◎
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	iOS 14.1(18A8395)
<b>Số model xác nhận</b>	A2106

### Apple iPhone XR Phiên bản docomo / SoftBank / au

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	◎
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	iOS 14.0.1(18A393)
<b>Số model xác nhận</b>	A2106
<b>Ghi chú</b>	※ Phiên bản docomo và SoftBank cần mở khóa SIM.

### Apple iPhone XS Max Phiên bản mở khóa

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	◎
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	iOS 14.2(18B92)
<b>Số model xác nhận</b>	A2102

### Apple iPhone XS Max Phiên bản docomo / SoftBank / au

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.0.1(18A393)
Số model xác nhận	A2102
Ghi chú	※ Phiên bản docomo và SoftBank cần mở khóa SIM.

### Apple iPhone XS Phiên bản mở khóa

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.2(18B92)
Số model xác nhận	A2098

### Apple iPhone XS Phiên bản docomo / SoftBank / au

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.0.1(18A393)
Số model xác nhận	A2098
Ghi chú	※ Phiên bản docomo và SoftBank cần mở khóa SIM.

### Apple iPhone X Phiên bản mở khóa

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.1(18A8395)
Số model xác nhận	A1902

### Apple iPhone X Phiên bản docomo / SoftBank / au

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.0.1(18A393)
Số model xác nhận	A1902
Ghi chú	※ Phiên bản docomo và SoftBank cần mở khóa SIM.

### Apple iPhone 8 Phiên bản mở khóa

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.1(18A8395)
Số model xác nhận	A1906

### Apple iPhone 8 Phiên bản docomo / SoftBank / au

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.0.1(18A393)
Số model xác nhận	A1906
Ghi chú	※ Phiên bản docomo và SoftBank cần mở khóa SIM.

### Apple iPhone 8 Plus Phiên bản mở khóa

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.2(18B92)
Số model xác nhận	A1898

### Apple iPhone 8 Plus Phiên bản docomo / SoftBank / au

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.0.1(18A393)
Số model xác nhận	A1898
Ghi chú	※ Phiên bản docomo và SoftBank cần mở khóa SIM.

### Apple iPhone 7 Phiên bản mở khóa

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.2(18B92)
Số model xác nhận	A1779

### Apple iPhone 7 Phiên bản docomo / SoftBank / au

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	Ⓢ
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	iOS 14.0.1(18A393)
<b>Số model xác nhận</b>	A1779
<b>Ghi chú</b>	※ Phiên bản docomo, au và SoftBank cần mở khóa SIM.

### Apple iPhone 7 Plus Phiên bản mở khóa

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	Ⓢ
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	iOS 14.1(18A8395)
<b>Số model xác nhận</b>	A1785

### Apple iPhone 7 Plus Phiên bản docomo / SoftBank / au

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	Ⓢ
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	iOS 14.0.1(18A393)
<b>Số model xác nhận</b>	A1785
<b>Ghi chú</b>	※ Phiên bản docomo, au và SoftBank cần mở khóa SIM.

### Apple iPhone SE Phiên bản mở khóa

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	Ⓢ
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	iOS 14.1(18A8395)
<b>Số model xác nhận</b>	A1723

### Apple iPhone SE Phiên bản docomo / SoftBank / au

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	Ⓢ
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	iOS 14.0.1(18A393)
<b>Số model xác nhận</b>	A1723
<b>Ghi chú</b>	※ Phiên bản docomo, au và SoftBank cần mở khóa SIM.

### Apple iPhone 6s Phiên bản mở khóa

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM
-----------------------	---------

Hiện thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.2(18B92)
Số model xác nhận	A1688

#### Apple iPhone 6s Phiên bản docomo / SoftBank / au

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiện thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.0.1(18A393)
Số model xác nhận	A1688
Ghi chú	※ Phiên bản docomo, au và SoftBank cần mở khóa SIM.

#### Apple iPhone 6s Plus Phiên bản mở khóa

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiện thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.1(18A8395)
Số model xác nhận	A1687

#### Apple iPhone 6s Plus Phiên bản docomo / SoftBank / au

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiện thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	iOS 14.0.1(18A393)
Số model xác nhận	A1687
Ghi chú	※ Phiên bản docomo, au và SoftBank cần mở khóa SIM.

## Danh sách tương thích Xperia (6 model)

#### Sony Mobile Communications Xperia 10 II Phiên bản mở khóa

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiện thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	Android 10(59.0.A.6.44)

#### Sony Mobile Communications Xperia 5 Phiên bản mở khóa

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM
<b>Hiện thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	⊙
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	Android 10(55.1.A.9.21)

### Sony Mobile Communications Xperia 1 Phiên bản mở khóa

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM
<b>Hiện thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	⊙
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	Android 10(55.1.A.9.21)

### Sony Mobile Communications Xperia 8 Lite

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM
<b>Hiện thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	⊙
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	Android 9(56.0.A.2.49)
<b>Ghi chú</b>	※ Cần mở khóa SIM.

### Sony Mobile Communications Xperia Ace Phiên bản mở khóa

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM
<b>Hiện thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	⊙
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	Android 9(53.0.C.0.220)

### Sony Mobile Communications Xperia Z4 SOV31

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM
<b>Hiện thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	⊙
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	28.0.D.6.136
<b>Ghi chú</b>	※ Cần mở khóa SIM.

## Danh sách tương thích SAMSUNG (1 model)

### SAMSUNG Galaxy A8 SCV32

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM
<b>Hiện thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	⊙

<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	LMY47X.SCV32KDU1AOL5
<b>Ghi chú</b>	※ Cần mở khóa SIM. ※ Đã xác nhận chia sẻ kết nối hoạt động khi nhập 'default,supl,dun' vào trường loại APN.

## Danh sách tương thích AQUOS (12 model)

### SHARP AQUOS sense4 12

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM x 2
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	⊙
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	Android 10(01.00.04)

### SHARP AQUOS zero2 SH-M13

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM x 2
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	⊙
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	Android 10(00.00.04)

### SHARP AQUOS sense3 plus SH-M11

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM x 2
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	⊙
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	Android 9(00JP_1_350)

### SHARP AQUOS sense3 SH-M12

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM x 2
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	⊙
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	Android 9(01.00.01)

### SHARP AQUOS R2 compact SH-M09

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	⊙
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	Android 9(01.00.01)

## SHARP AQUOS zero SH-M10

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	Android 9(01.00.00)

## SHARP AQUOS sense2 SH-M08

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	Android 8.1.0

## SHARP AQUOS sense plus SH-M07

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	01.00.00

## SHARP AQUOS R compact SH-M06

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	Android 9(02.00.00)

## SHARP AQUOS sense lite SH-M05

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	Android 9(03.00.02)

## SHARP AQUOS SH-M04-A

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	01.00.01
Ghi chú	Khi sử dụng IPv6, hãy chọn 'IPv6' thay vì 'IPv4/IPv6' cho giao thức APN.

## SHARP AQUOS SERIE mini SHV33

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	01.00.01
Ghi chú	※ Cần mở khóa SIM.

## Danh sách tương thích arrows (4 model)

### Fujitsu arrows M05

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	○
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	Android 9(V03R009A)

### Fujitsu arrows M04

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	V01R032F

### Fujitsu arrows M03

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	V02R038C
Ghi chú	Tương thích với Mobile Suica.

### Fujitsu arrows M02

Kích thước SIM	nanoSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	V01R028A
Ghi chú	Tương thích với Mobile Suica.

## Danh sách tương thích ASUS (25 model)

### ASUS ZenFone 7 Pro (ZS671KS)

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	Android 10
Ghi chú	Khi sử dụng IPv6, hãy chọn 'IPv6' thay vì 'IPv4/IPv6' cho giao thức APN.

### ASUS ZenFone 7 (ZS670KS)

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	Android 10
Ghi chú	Khi sử dụng IPv6, hãy chọn 'IPv6' thay vì 'IPv4/IPv6' cho giao thức APN.

### ASUS ZenFone 6 (ZS630KL)

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	Android 9

### ASUS ZenFone Max Pro (M2) (ZB631KL)

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	Android 8.1.0

### ASUS ZenFone Max (M2) (ZB633KL)

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	Android 8.1.0

### ASUS ZenFone Live (L1) (ZA550KL)

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○

Gọi thoại	<input checked="" type="radio"/>
Chia sẻ kết nối	<input type="radio"/>
Phiên bản xác nhận	Android 8.0.0

### ASUS ZenFone Max(M1) (ZB555KL)

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	<input type="radio"/>
Gọi thoại	<input checked="" type="radio"/>
Chia sẻ kết nối	<input type="radio"/>
Phiên bản xác nhận	WW_Phone-15.00.1807.73

### ASUS ZenFone 5Z (ZS620KL)

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	<input type="radio"/>
Gọi thoại	<input checked="" type="radio"/>
Chia sẻ kết nối	<input type="radio"/>
Phiên bản xác nhận	Android 9

### ASUS ZenFone 5 (ZE620KL)

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	<input type="radio"/>
Gọi thoại	<input checked="" type="radio"/>
Chia sẻ kết nối	<input type="radio"/>
Phiên bản xác nhận	Android 9

### ASUS ZenFone 5Q (ZC600KL)

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	<input type="radio"/>
Gọi thoại	<input checked="" type="radio"/>
Chia sẻ kết nối	<input type="radio"/>
Phiên bản xác nhận	Android 9
Ghi chú	Không thể sử dụng hai SIM đồng thời trên LTE. Cuộc gọi VoLTE chỉ khả dụng ở khe cắm được đặt làm SIM chính.

### ASUS ZenFone 4 Selfie (ZD553KL)

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	<input type="radio"/>
Gọi thoại	<input checked="" type="radio"/>
Chia sẻ kết nối	<input type="radio"/>
Phiên bản xác nhận	Android 8.1.0

### ASUS ZenFone 4 Max (ZC520KL)

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	<input type="radio"/>

Gọi thoại	<input checked="" type="radio"/>
Chia sẻ kết nối	<input type="radio"/>
Phiên bản xác nhận	NMF26F.WW_Phone-14.2016.1712.367

### ASUS ZenFone 4 Custom Model (ZE554KL)

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	<input type="radio"/>
Gọi thoại	<input checked="" type="radio"/>
Chia sẻ kết nối	<input type="radio"/>
Phiên bản xác nhận	NMF26X.WW_Phone-14.1060.1708.70

### ASUS ZenFone 4 Pro (ZS551KL)

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	<input type="radio"/>
Gọi thoại	<input checked="" type="radio"/>
Chia sẻ kết nối	<input type="radio"/>
Phiên bản xác nhận	NMF26X.WW_Phone-14.2410.1709.143

### ASUS ZenFone 4 (ZE554KL)

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	<input type="radio"/>
Gọi thoại	<input checked="" type="radio"/>
Chia sẻ kết nối	<input type="radio"/>
Phiên bản xác nhận	NMF26X.WW_Phone-14.1051.1708.1

### ASUS ZenFone 4 Selfie Pro (ZD552KL)

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	<input type="radio"/>
Gọi thoại	<input checked="" type="radio"/>
Chia sẻ kết nối	<input type="radio"/>
Phiên bản xác nhận	NMF26F.WW_user_11.40.208.44

### ASUS ZenFone Live (ZB501KL)

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	<input type="radio"/>
Gọi thoại	<input checked="" type="radio"/>
Chia sẻ kết nối	<input type="radio"/>
Phiên bản xác nhận	MMB29P.JP_Phone-13.1407.1705.15
Ghi chú	Có 2 khe SIM nhưng không thể dùng đồng thời. Vui lòng sử dụng Khe 1.

### ASUS ZenFone AR (ZS571KL)

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	<input type="radio"/>

Gọi thoại	<input checked="" type="radio"/>
Chia sẻ kết nối	<input type="radio"/>
Phiên bản xác nhận	NRD90M.JP_Phone-14.1600.1705.16

### ASUS ZenFone Zoom S (ZE553KL)

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	<input type="radio"/>
Gọi thoại	<input checked="" type="radio"/>
Chia sẻ kết nối	<input type="radio"/>
Phiên bản xác nhận	MMB29P.JP_user_11.40.86.87

### ASUS ZenFone 3 Max (ZC553KL)

Kích thước SIM	nanoSIM / microSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	<input type="radio"/>
Gọi thoại	<input checked="" type="radio"/>
Chia sẻ kết nối	<input type="radio"/>
Phiên bản xác nhận	MMB29M.JP_Phone-13.0.0.191
Ghi chú	Có 2 khe SIM nhưng không thể dùng đồng thời.

### ASUS ZenFone 3 Laser (ZC551KL)

Kích thước SIM	nanoSIM / microSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	<input type="radio"/>
Gọi thoại	<input checked="" type="radio"/>
Chia sẻ kết nối	<input type="radio"/>
Phiên bản xác nhận	NRD90M.JP_USER_21.40.105.16
Ghi chú	Có 2 khe SIM nhưng không thể dùng đồng thời.

### ASUS ZenFone 3 (ZE520KL)

Kích thước SIM	nanoSIM / microSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	<input type="radio"/>
Gọi thoại	<input checked="" type="radio"/>
Chia sẻ kết nối	<input type="radio"/>
Phiên bản xác nhận	MMB29P.JP_Phone-13.20.10.52
Ghi chú	Đã xác nhận chia sẻ kết nối hoạt động khi nhập 'default,supl,dun' vào trường loại APN.

### ASUS ZenFone Go (ZB551KL)

Kích thước SIM	microSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	<input type="radio"/>
Gọi thoại	<input checked="" type="radio"/>
Chia sẻ kết nối	<input type="radio"/>
Phiên bản xác nhận	LMY47V.JP_Phone-13.2.3.44
Ghi chú	Có 2 khe SIM nhưng không thể dùng đồng thời. Vui lòng sử dụng Khe 1.

### ASUS ZenFone 2 Laser (ZE500KL)

Kích thước SIM	microSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	MMB29P.JP_Phone-13.10.11.5
Ghi chú	Có 2 khe SIM nhưng không thể dùng đồng thời. Vui lòng sử dụng Khe 1.

### ASUS ZenFone 4 Max Pro (ZC554KL)

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	NMF26F.WW_Phone14.2016.1803.2331

## Danh sách tương thích HUAWEI (13 model)

### HUAWEI HUAWEI Mobile WiFi E5785

Kích thước SIM	microSIM
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	—
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	10.0.5.1(H180SP4C1332)
Ghi chú	Không thể gửi/nhận SMS trên trang quản lý web.

### HUAWEI P40 Pro 5G

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	Android 10(10.1.0.132)

### HUAWEI P40 lite 5G

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiển thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	Android 10(10.1.1.132)

### HUAWEI P40 lite E

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
----------------	-------------

Hiện thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	Android 10(10.1.0.114)

### HUAWEI nova lite 3+

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiện thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	Android 9(9.1.0.336)

### HUAWEI nova 5T

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiện thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	Android 9(9.1.0.118)

### HUAWEI nova lite 3

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiện thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	Android 9(9.0.1.148)
Ghi chú	Vui lòng xác nhận phiên bản phần mềm từ 9.0.1.148 trở lên trước khi sử dụng.

### HUAWEI Mate 20 lite

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiện thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	Android 9(9.0.1.162)
Ghi chú	Vui lòng xác nhận số build từ Android 8.1.0(SNE-LX2 8.2.0.132(C635)) trở lên trước khi sử dụng.

### HUAWEI nova 3

Kích thước SIM	nanoSIM x 2
Hiện thị tín hiệu ăng-ten	○
Gọi thoại	⊙
Chia sẻ kết nối	○
Phiên bản xác nhận	Android 9(9.0.0.187)

### HUAWEI P30

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM x 2
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	⊙
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	Android 9(9.1.0.157)

### HUAWEI P30 lite

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM x 2
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	⊙
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	Android 9(9.0.1.130)

### HUAWEI P20 lite

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM x 2
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	⊙
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	Android 9(9.1.0.132)
<b>Ghi chú</b>	Có 2 khe SIM nhưng không thể dùng đồng thời.

### HUAWEI P10 lite WAS-L22J

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM x 2
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	⊙
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	WAS-LX2JC635B170
<b>Ghi chú</b>	Có 2 khe SIM nhưng không thể dùng đồng thời. Firmware phải từ WAS-LX2JC635B170 trở lên.

## Danh sách tương thích OPPO (11 model)

### OPPO OPPO A73

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM x 2
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	⊙
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	ColorOS V7.2(CPH2099_11_A.23)
<b>Ghi chú</b>	Khi sử dụng chia sẻ kết nối, hãy chọn 'SPN' cho 'Loại MVNO' trong cài đặt APN.

### OPPO Reno3 A

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM x 2
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	<input type="radio"/>
<b>Gọi thoại</b>	<input checked="" type="radio"/>
<b>Chia sẻ kết nối</b>	<input type="radio"/>
<b>Phiên bản xác nhận</b>	ColorOS V7.1(CPH2013_11_A.14)
<b>Ghi chú</b>	Khi sử dụng chia sẻ kết nối, hãy chọn 'SPN' cho 'Loại MVNO' trong cài đặt APN.

## OPPO A5 2020

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM x 2
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	<input type="radio"/>
<b>Gọi thoại</b>	<input checked="" type="radio"/>
<b>Chia sẻ kết nối</b>	<input type="radio"/>
<b>Phiên bản xác nhận</b>	ColorOS V6.0.1(CPH1943EX_11_A.10)

## OPPO Reno A

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM x 2
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	<input type="radio"/>
<b>Gọi thoại</b>	<input checked="" type="radio"/>
<b>Chia sẻ kết nối</b>	<input type="radio"/>
<b>Phiên bản xác nhận</b>	ColorOS V6.0.1(CPH1983EX_11_A.01)

## OPPO Reno 10x Zoom

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM x 2
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	<input type="radio"/>
<b>Gọi thoại</b>	<input checked="" type="radio"/>
<b>Chia sẻ kết nối</b>	<input type="radio"/>
<b>Phiên bản xác nhận</b>	ColorOS V6.0(CPH1919EX_11_A.08)

## OPPO AX7

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM x 2
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	<input type="radio"/>
<b>Gọi thoại</b>	<input checked="" type="radio"/>
<b>Chia sẻ kết nối</b>	<input type="radio"/>
<b>Phiên bản xác nhận</b>	ColorOS V5.2(CPH1903EX_11_A.01)

## OPPO R17 Pro

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM x 2
<b>Hiển thị tín hiệu ăng-ten</b>	<input type="radio"/>
<b>Gọi thoại</b>	<input checked="" type="radio"/>
<b>Chia sẻ kết nối</b>	<input type="radio"/>
<b>Phiên bản xác nhận</b>	ColorOS V5.2(CPH1877EX_11_A.10)

## OPPO Find X

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM x 2
<b>Hiện thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	⊙
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	ColorOS 5.1(CPH1875EX_11_A.09)

### OPPO R15 Pro

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM x 2
<b>Hiện thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	⊙
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	ColorOS 5.1(CPH1833EX_11_A.11_180806)

### OPPO R15 Neo

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM x 2
<b>Hiện thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	⊙
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	ColorOS 5.1(CPH1851EX_11_A.02)

### OPPO R11s

<b>Kích thước SIM</b>	nanoSIM x 2
<b>Hiện thị tín hiệu ăng-ten</b>	○
<b>Gọi thoại</b>	⊙
<b>Chia sẻ kết nối</b>	○
<b>Phiên bản xác nhận</b>	CPH1719EX_11_A.11_180119